

BIỂU 2: TỔNG HỢP THIẾT HẠI VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI																					
(Kèm theo Thông báo số 126/TB-UBND ngày 03/7/2026 của UBND xã Hợp Thành)																					
TT	Địa phương	Thiệt hại trên 70% diện tích								Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích								Kinh phí hỗ trợ			
		Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
		Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng				
		ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng
	1	5	7	8	9	10	11	12	13	16	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
	Tổng	0,5040	0,0360	3,80260	1,0980	0	0	0,036	0	56,52390	0,81380	4,42980	6,16140	0,0360	0,1440	0	0	415,9084	0	0	415,9084
1	Phù Lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0,072	0	0	0	0	0	0	0	0,36	0	0	0,36
2	Hiệp Hòa	0	0	0	0	0	0	0	0	0,036	0	0	0	0,036	0	0	0	0,396	0	0	0,396
3	Đồng Rôm	0	0	0,0192	0	0	0	0	0	1,8184	0,2096	0,7866	0	0	0	0	0	13,8458	0	0	13,8458
4	Nà Dâu	0	0	0,216	0	0	0	0	0	0,708	0,2544	0,258	1,036	0	0	0	0	15,5232	0	0	15,5232
5	Nà Pâng	0,3240	0	0,120	0,5940	0	0	0	0	3,060	0	0,0192	0	0	0	0	0	28,7460	0	0	28,7460
6	Đâm Rùm	0,072	0	0,0806	0	0	0	0	0	13,1045	0,0168	0,275	2,403	0	0	0	0	86,4964	0	0	86,4964
7	Bán Đông	0	0	0	0	0	0	0	0	11,333	0	0	1,942	0	0,144	0	0	72,67	0	0	72,67
8	Phủ Thành	0	0	0	0	0	0	0	0	2,395	0	1,008	0,1	0	0	0	0	17,765	0	0	17,765
9	Tiến Bộ	0	0	0,0168	0	0	0	0	0	0,344	0,108	0,599	0	0	0	0	0	5,207	0	0	5,207
10	Ôn Lương	0,108	0,036	3,35	0,36	0	0	0,036	0	21,234	0,225	1,127	0,108	0	0	0	0	154,566	0	0	154,566
11	Khau Lai	0	0	0	0,072	0	0	0	0	1,987	0	0,357	0	0	0	0	0	12,8	0	0	12,8
12	Khuẩn Lân	0	0	0	0	0	0	0	0	0,072	0	0	0	0	0	0	0	0,36	0	0	0,36
13	Mãn Quang	0	0	0	0,072	0	0	0	0	0,216	0	0	0,5724	0	0	0	0	6,453	0	0	6,453
14	Đồng Chợ	0	0	0	0	0	0	0	0	0,144	0	0	0	0	0	0	0	0,72	0	0	0,72

